

Số: 82 /QĐ-UBND

Hiệp Đức, ngày 17 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND huyện Hiệp Đức giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc điều chỉnh số liệu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho các huyện, thị xã, thành phố;

Căn cứ Thông báo số 10/ TB-HĐND ngày 13/02/2020 của HĐND huyện về Kết luận của đồng chí Nguyễn Văn Tĩnh – Chủ tịch HĐND huyện tại phiên họp TT HĐND huyện ngày 11/02/2020;

Theo đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 86/TTr-PTC-KH ngày 17/02/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giảm dự toán ngân sách năm 2020 đã giao tại Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND huyện (chi tiết theo các phụ lục đính kèm), số tiền: 4.000 triệu đồng (Bốn tỷ đồng), đồng thời giảm kế hoạch vốn đầu tư cho công trình Cụm Công nghiệp Quế Thọ 3, số tiền 4.000 triệu đồng (Bốn tỷ đồng).

Điều 2. Phòng Tài chính- Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước huyện thực hiện quản lý dự toán ngân sách năm 2020 theo đúng quy định hiện hành.

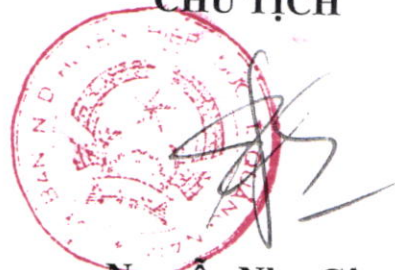
Điều 3. Chánh văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở KH-ĐT, Sở Tài chính (báo cáo);
- TVHU, TT HĐND, UBND huyện;
- Các ban của HĐND huyện khoá VII;
- CPVP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Như Công

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU NSNN NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 82 /QĐ-UBND ngày 17 /02/2020 của UBND huyện Hiệp Đức)

DVT: Triệu đồng

Nội dung	Dự toán năm 2020		Ghi chú
	DT tỉnh giao	HĐND huyện giao	
1	2	3	4
A. ĐÃ GIAO TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1107/QĐ-UBND NGÀY 24/12/2019			
TỔNG THU NS NHÀ NƯỚC (I+II)	425.353	429.453	
I. THU NỘI ĐỊA	42.050	46.150	
II. THU CHUYỂN GIAO NGÂN SÁCH	383.303	383.303	
1. Bổ sung cân đối	210.061	210.061	
2. Bổ sung có mục tiêu	173.242	173.242	
TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	408.988	412.043	
1. Thu nội địa	25.685	28.740	
- Các khoản thu 100%	13.440	15.640	
- Các khoản thu theo tỷ lệ %	12.245	13.100	
2. Thu bổ sung ngân sách	383.303	383.303	
B. ĐIỀU CHỈNH GIẢM	4.000	4.000	
I. Thu chuyển giao ngân sách (Thu bổ sung ngân sách)	4.000	4.000	
C. DỰ TOÁN SAU ĐIỀU CHỈNH			
TỔNG THU NS NHÀ NƯỚC (I+II)	421.353	425.453	
I. THU NỘI ĐỊA	42.050	46.150	
II. THU CHUYỂN GIAO NGÂN SÁCH	379.303	379.303	
1. Bổ sung cân đối	210.061	210.061	
2. Bổ sung có mục tiêu	169.242	169.242	
TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	404.988	408.043	
1. Thu nội địa	25.685	28.740	
- Các khoản thu 100%	13.440	15.640	
- Các khoản thu theo tỷ lệ %	12.245	13.100	
2. Thu bổ sung ngân sách	379.303	379.303	

2400